UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**
Số: 319 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 20 tháng 8 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thu thập, tích hợp và đưa dữ liệu từ các hệ thống thông tin, ứng dụng và cơ sở dữ liệu của các đơn vị, địa phương vào Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22/6/2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về việc Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg ngày 01/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0);

Căn cứ Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số;

Căn cứ Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 về việc ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh Lạng Sơn.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thu thập, tích hợp và đưa dữ liệu từ các hệ thống thông tin, ứng dụng và cơ sở dữ liệu của các đơn vị, địa phương vào Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người dân về vai trò, giá trị và trách nhiệm sử dụng, chia sẻ, khai thác dữ liệu.

b) Chuẩn hóa, làm sạch và đồng bộ dữ liệu lõi của tỉnh phục vụ phát triển chính quyền số, điều hành đô thị thông minh, cải cách thủ tục hành chính và giảm giấy tờ cho người dân.

c) Hình thành dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống", sẵn sàng chia sẻ, tái sử dụng.

d) Hình thành nền tảng dữ liệu đồng bộ, kết nối liên thông giữa các sở, ban, ngành, địa phương nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

đ) Tạo tiền đề cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu điện tử.

e) Kết nối, chia sẻ dữ liệu các hệ thống thông tin, ứng dụng, cơ sở dữ liệu đã tạo lập và đủ điều kiện kết nối vào Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Lạng Sơn.

2. Yêu cầu

a) 100% các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và địa phương trên địa bàn tỉnh[1] tham gia; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc. Đồng thời tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong toàn bộ quá trình rà soát, thu thập, tạo lập, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu;

b) Bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, hợp lệ, thống nhất, toàn vẹn và được cập nhật kịp thời;

c) Phân loại dữ liệu dựa trên yêu cầu quản trị, xử lý, bảo vệ dữ liệu theo Điều 13 Luật Dữ liệu;

d) Việc kết nối, tích hợp dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung phải tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn; việc tuân thủ được thực hiện ở phạm vi dữ liệu, siêu dữ liệu, nguồn dữ liệu gốc, chuẩn dữ liệu, mã định danh, phương thức kết nối, chia sẻ, quản trị và lưu trữ cần thiết cho bộ dữ liệu được tích hợp;

đ) Kho dữ liệu dùng chung là thành phần lưu trữ, tích hợp và phục vụ khai thác dữ liệu theo Khung kiến trúc dữ liệu tỉnh; không thay thế hệ thống

---

[1] Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành; Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường…

thông tin, cơ sở dữ liệu nguồn và không thay đổi trách nhiệm của cơ quan chủ quản đối với dữ liệu gốc. Mỗi loại dữ liệu phải xác định rõ nguồn dữ liệu gốc, cơ quan chủ quản và trách nhiệm cập nhật; dữ liệu đưa vào Kho được xem là bản sao/tập dữ liệu phục vụ tích hợp, chia sẻ, khai thác, phân tích theo phạm vi được phê duyệt;

e) Ưu tiên kế thừa các chuẩn dữ liệu, mã định danh, từ điển dữ liệu và các thành phần kiến trúc đã được xác lập; trường hợp chưa có chuẩn hoặc chưa đủ điều kiện kỹ thuật thì thực hiện chuẩn hóa, hoàn thiện theo lộ trình; đối với các bộ dữ liệu đã đáp ứng các yêu cầu cần thiết để tích hợp thì tổ chức kết nối, tích hợp theo quy định, không để việc hoàn thiện các thành phần chưa cần thiết làm đình trệ việc rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và tích hợp dữ liệu.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Rà soát, thống kê và phân loại dữ liệu

a) Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành; Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường là chủ quản dữ liệu[2] (Sau đây gọi tắt là các cơ quan chủ quản dữ liệu) thực hiện phân loại dữ liệu đối với các hệ thống thông tin, ứng dụng và cơ sở dữ liệu (CSDL) đang vận hành thuộc phạm vi quản lý dựa trên yêu cầu quản trị, xử lý, bảo vệ dữ liệu theo Điều 13 Luật Dữ liệu và Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg, bao gồm:

- Phân loại theo tính chất chia sẻ dữ liệu gồm: dữ liệu dùng chung, dữ liệu dùng riêng, dữ liệu mở;

- Phân loại theo tính chất quan trọng của dữ liệu gồm: dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng, dữ liệu khác.

- Phân loại theo tiêu chí khác đáp ứng yêu cầu quản trị, xử lý, bảo vệ dữ liệu do cơ quan chủ quản dữ liệu quyết định.

b) Các cơ quan chủ quản dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức rà soát các **hệ thống thông tin, ứng dụng, CSDL đã tạo lập đủ điều kiện kết nối (đáp ứng yêu cầu về hạ tầng và kỹ thuật sẵn sàng cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu qua giao diện lập trình ứng dụng API)**; đối chiếu với Danh mục CSDL dùng chung và Danh mục dữ liệu mở, CSDL chuyên ngành đang vận hành thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị để xác định các bộ dữ liệu bắt buộc phải chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu theo các nguồn dữ liệu hiện có tại cơ quan, đơn vị và theo các văn bản sau:

- Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Lạng Sơn.

- Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 20/01/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tỉnh Lạng Sơn.

---

[2] Là cơ quan chủ quản dữ liệu đối với dữ liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; trực tiếp tạo lập, quản lý, cập nhật dữ liệu và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của dữ liệu trong lĩnh vực mình phụ trách.

- Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số dùng chung của tỉnh Lạng Sơn.

c) Đối chiếu với Khung kiến trúc dữ liệu và xác định phạm vi dữ liệu đưa vào Kho dữ liệu dùng chung

- Trên cơ sở kết quả rà soát ở bước trên, các cơ quan chủ quản dữ liệu đối chiếu các bộ dữ liệu dự kiến tích hợp với Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh Lạng Sơn; xác định tối thiểu: nguồn dữ liệu gốc, cơ quan chủ quản dữ liệu, loại dữ liệu, phạm vi lưu trữ tại Kho dữ liệu dùng chung, nhu cầu chia sẻ, mức độ khai thác, mã định danh, tiêu chuẩn dữ liệu, siêu dữ liệu và phương thức kết nối.

- Việc đối chiếu Khung kiến trúc dữ liệu nhằm bảo đảm dữ liệu tích hợp không tạo thêm nguồn dữ liệu gốc song song, không làm phát sinh trùng lặp, mâu thuẫn về khái niệm, mã định danh và trách nhiệm quản lý; đồng thời xác định rõ dữ liệu nào cần lưu trữ tại Kho dữ liệu dùng chung để phục vụ tích hợp, chia sẻ, tổng hợp, phân tích và khai thác.

- Đối với các bộ dữ liệu thuộc các miền dữ liệu cốt lõi hoặc có liên quan đến dữ liệu chủ, dữ liệu danh mục dùng chung, thực hiện ưu tiên kế thừa, ánh xạ với chuẩn và từ điển dữ liệu đã được cơ quan có thẩm quyền công bố; trường hợp chưa có phần tử dữ liệu tương ứng thì cơ quan chủ quản phối hợp thực hiện giải nghĩa nghiệp vụ, đề xuất bổ sung theo quy trình quản trị dữ liệu.

d) Kết quả: Danh mục dữ liệu số đủ điều kiện tích hợp (xác định rõ hiện trạng phần mềm và **khả năng sẵn sàng kết nối API**) theo Phụ lục III kèm theo, làm căn cứ chuyển sang bước chuẩn hóa, làm sạch và kết nối.

2. Xác định phương án chuẩn hóa, làm sạch đối với từng bộ dữ liệu

a) Đối với các hệ thống thông tin, ứng dụng và CSDL đang vận hành, các cơ quan chủ quản dữ liệu thực hiện xác định rõ đối tượng dữ liệu, cấu trúc dữ liệu, mã định danh duy nhất và các trường thông tin dùng chung cần thiết để tích hợp.

b) Áp dụng thống nhất các chuẩn dữ liệu, chuẩn metadata, chuẩn định danh theo các văn bản của Chính phủ, bộ, ngành quy định và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, và dựa trên cơ sở kết quả tại **Mục 1- Rà soát, thống kê và phân loại dữ liệu** đồng thời thực hiện ánh xạ các trường dữ liệu với Từ điển dữ liệu dùng chung. Trong quá trình thu thập, chuẩn hóa và tích hợp dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung, các đơn vị thực hiện mô tả dữ liệu theo các trường thông tin cơ bản (tên dữ liệu, mô tả, đơn vị quản lý, tần suất cập nhật, định dạng, phạm vi chia sẻ…) theo Phụ lục III để phục vụ quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu.

c) Xác định phương thức cập nhật: Ưu tiên phương thức **kết nối, đồng bộ tự động qua API** đối với các hệ thống đã sẵn sàng về kỹ thuật để đảm bảo dữ liệu "sống".

d) Kết quả: Phương án kỹ thuật chi tiết cho từng bộ dữ liệu.

3. Thực hiện thu thập, tạo lập, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu

a) Các cơ quan chủ quản dữ liệu thực hiện trích xuất, tập hợp dữ liệu từ các hệ thống thông tin, ứng dụng và CSDL đang vận hành thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; đảm bảo nguồn dữ liệu khai thác là hợp pháp, đúng thẩm quyền và ưu tiên các bộ dữ liệu cốt lõi, dữ liệu dùng chung đã được UBND tỉnh công bố.

b) Chuẩn hóa dữ liệu về cấu trúc, định dạng, mã hóa; loại bỏ dữ liệu trùng lặp, khắc phục dữ liệu sai lệch; bổ sung các trường thông tin còn thiếu.

c) Căn cứ vào phương án kỹ thuật đã xác định và dựa trên cơ sở kết quả tại **Mục 2- Xác định phương án chuẩn hóa, làm sạch đối với từng bộ dữ liệu,** các đơn vị thực hiện gắn metadata (siêu dữ liệu), xác định rõ cơ quan chủ quản dữ liệu và đơn vị chịu trách nhiệm duy trì, cập nhật dữ liệu định kỳ sau khi tích hợp. Quá trình thực hiện phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin theo Luật Dữ liệu.

d) Kết quả: Bộ dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống", sẵn sàng tích hợp.

4. Cung cấp hồ sơ và tài liệu kỹ thuật kết nối API

a) Các cơ quan chủ quản dữ liệu có trách nhiệm cung cấp hồ sơ và tài liệu kỹ thuật kết nối API đối với các hệ thống thông tin, ứng dụng và CSDL đang vận hành thuộc phạm vi quản lý của đơn vị và gửi tới Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Kết quả: Tài liệu phương án kỹ thuật kết nối chi tiết cho từng danh mục dữ liệu (bao gồm: cấu trúc dữ liệu, tài liệu mô tả hàm API, phương thức xác thực và các tiêu chuẩn bảo mật liên quan) để có thể kết nối, đồng bộ dữ liệu với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh.

5. Cập nhật, tích hợp và đồng bộ dữ liệu

a) Thực hiện cập nhật và tích hợp dữ liệu từ các hệ thống thông tin, ứng dụng và CSDL đang vận hành đủ điều kiện vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh theo đúng phương án kỹ thuật đã thống nhất.

b) Thiết lập kết nối, đồng bộ dữ liệu tự động, thường xuyên qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh để đảm bảo dữ liệu trong Kho dữ liệu dùng chung luôn được cập nhật từ hệ thống gốc.

c) Kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu sau tích hợp, bảo đảm tính toàn vẹn và tính thống nhất của dữ liệu so với hệ thống nguồn.

d) Rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, nền tảng công nghệ và năng lực vận hành của Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; kịp thời xác định các nội dung cần tối ưu hóa để đáp ứng tiêu chuẩn kết nối, bảo mật theo quy định.

đ) Thực hiện lộ trình tối ưu hóa, hoàn thiện các chức năng của Kho dữ liệu dùng chung nhằm phục vụ tích hợp, lưu trữ, xử lý và khai thác dữ liệu; bảo

đảm khả năng kết nối API tự động, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

e) Bảo đảm khả năng kết nối của Kho dữ liệu dùng chung với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP), các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và các nền tảng số dùng chung.

g) Kết quả: Dữ liệu được tích hợp, đồng bộ và khai thác hiệu quả; Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh đáp ứng yêu cầu phục vụ chỉ đạo, điều hành.

6. Phân quyền khai thác và công bố dữ liệu

a) Thực hiện phân quyền truy cập và khai thác dữ liệu trong Kho dữ liệu dùng chung theo đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

b) Các cơ quan chủ quản dữ liệu xây dựng kịch bản, phương án khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính[3].

c) Căn cứ vào kịch bản, hướng dẫn khai thác dữ liệu được xây dựng bởi các cơ quan chủ quản dữ liệu, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện công bố dữ liệu mở đối với các bộ dữ liệu số đã được rà soát đủ điều kiện tại Trung tâm tích hợp dữ liệu theo Danh mục dữ liệu mở của tỉnh (Quyết định số 86/QĐ-UBND). **Ưu tiên cung cấp các hàm API** của các bộ dữ liệu **(nếu đáp ứng điều kiện kết nối)**, kết nối trực tiếp phục vụ hệ thống Trung tâm điều hành thông minh (IOC), các Dashboard báo cáo và các ứng dụng dùng chung của tỉnh để nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

d) Kết quả: Dữ liệu được khai thác hiệu quả phục vụ chỉ đạo điều hành, người dân và doanh nghiệp.

(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục I kèm theo).

Lưu ý: Việc triển khai Kế hoạch được thực hiện theo nguyên tắc sau:

Hệ thống thông tin/CSDL nguồn tiếp tục là nơi tạo lập và cập nhật dữ liệu gốc; Kho dữ liệu dùng chung là nơi tiếp nhận, lưu trữ bản sao/tập dữ liệu đã được lựa chọn, chuẩn hóa và tích hợp để phục vụ chia sẻ, tổng hợp, phân tích và khai thác. Việc tuân thủ Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn được thể hiện thông qua việc xác định nguồn dữ liệu gốc, cơ quan chủ quản, chuẩn dữ liệu, metadata, mã định danh, phạm vi lưu trữ, phạm vi chia sẻ, phương thức kết nối và trách nhiệm quản trị; không đặt ra yêu cầu thiết kế lại toàn bộ hệ thống nguồn chỉ vì thực hiện kết nối vào Kho dữ liệu dùng chung.

---

[3] Các đối tượng nào được xem dữ liệu gì? Xem ở mức độ nào? Định dạng đầu ra ra sao?... Do đó, cơ quan chủ quản dữ liệu phải chủ trì xây dựng để đảm bảo dữ liệu của đơn vị mình khi chia sẻ hoặc công bố không vi phạm bí mật nhà nước, bí mật chuyên ngành hay vi phạm Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật bảo vệ dữ liệu cá nhân.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Huy động và khuyến khích các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách để tham gia xây dựng, phát triển hạ tầng dữ liệu và làm giàu Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm đôn đốc, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch. Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tiến độ, kết quả thực hiện các công việc theo Kế hoạch.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu rà soát, đăng ký, xây dựng chuẩn dữ liệu, quy trình, chuẩn hóa đối với các hệ thống thông tin, ứng dụng và CSDL đang vận hành để cập nhật lên hệ thống Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; hỗ trợ các đơn vị thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các hệ thống thông tin, ứng dụng và CSDL chuyên ngành **(đảm bảo đủ khả năng sẵn sàng kết nối API)** với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

c) Phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan đảm bảo an toàn, bảo mật dữ liệu và giải pháp khai thác, phát huy giá trị của dữ liệu được tạo lập.

d) Chủ trì rà soát, đánh giá và đề xuất phương án tối ưu hóa, hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (nếu cần thiết), bảo đảm đáp ứng yêu cầu tích hợp, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ triển khai Kế hoạch.

2. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước trong toàn bộ quá trình thu thập, tạo lập, chuẩn hóa, lưu trữ, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu tại Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

b) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh trong quá trình triển khai Kế hoạch; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chủ quản dữ liệu để xác định các yêu cầu về phân loại dữ liệu, nguồn dữ liệu gốc, quản trị, bảo vệ và phạm vi chia sẻ dữ liệu.

c) Chủ trì rà soát, đề xuất cập nhật các bộ dữ liệu chủ chuyên ngành của tỉnh vào Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung; đề xuất Trung tâm dữ liệu quốc gia - Bộ Công an hỗ trợ trích xuất, tổng hợp, chuẩn hoá cấu trúc kỹ thuật để các cơ quan, đơn vị làm căn cứ đối chiếu, rà soát và làm sạch dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và quy định của pháp luật; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm hiệu quả, đúng quy định.

4. Các cơ quan chủ quản dữ liệu *(Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành; Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường)*

a) Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với đặc thù của đơn vị, phân công các cán bộ làm đầu mối phụ trách triển khai công việc thu thập, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu của cơ quan, đơn vị theo Phụ lục II gửi về Sở Khoa học và Công nghệ. Chỉ đạo các bộ phận, đơn vị trực thuộc rà soát, tổng hợp các bộ dữ liệu thu thập, chuẩn hóa và làm sạch để cập nhật vào các hệ thống thông tin, ứng dụng và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Kho CSDL dùng chung của tỉnh theo đúng quy định. Đồng thời, các cơ quan chủ quản dữ liệu có trách nhiệm rà soát, giải nghĩa nghiệp vụ, xác định tên gọi, khái niệm, ngữ nghĩa và quy tắc chuẩn hóa đối với dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ, ngành chủ quản; tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu trong toàn bộ quá trình xử lý, tích hợp và khai thác dữ liệu.

b) Đăng ký danh mục, số lượng dữ liệu thu thập, chuẩn hóa và làm sạch theo Phụ lục III thu thập, chuẩn hóa và làm sạch báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để theo dõi, tổng hợp, đánh giá.

c) Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép với báo cáo chuyển đổi số năm của cơ quan, đơn vị về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu báo cáo đột xuất để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh theo quy định.

d) Thời hạn hoàn thành các nhiệm vụ:

- Đối với công tác rà soát, thống kê và gửi danh sách đầu mối (Phụ lục II) và danh mục dữ liệu (Phụ lục III): **Hoàn thành trước ngày 30/9/2026.**

- Đối với công tác triển khai kỹ thuật, chuẩn hóa và kết nối, tích hợp dữ liệu vào Kho dùng chung: Hoàn thành theo lộ trình chi tiết tại **Phụ lục I** kèm theo Kế hoạch này.

Lưu ý: Đối với các cơ quan, đơn vị **không thuộc đơn vị chủ quản/chủ trì** của hệ thống thông tin, ứng dụng, CSDL theo 03 Quyết định ở **Mục 1. Rà soát, thống kê và phân loại dữ liệu** (*QĐ số 1333/QĐ-UBND ngày 06/7/2021; QĐ số 86/QĐ-UBND ngày 20/01/2023 và QĐ số 1791/QĐ-UBND ngày 01/8/2025*) thì không cần thực hiện rà soát, thống kê, gửi danh sách đầu mối và triển khai kỹ thuật, chuẩn hóa và kết nối, tích hợp dữ liệu vào Kho dùng chung

theo Kế hoạch này.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX.(HTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Hữu Học